TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **122**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Huyền Trang, sinh năm 1986

Anh Nguyễn Văn Khoa, sinh năm 1982

Cùng HKTT: TDP số 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở: số 11 ngõ 82 ngách 33B, phố Phú Đô. TDP số 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Khoa, chị Trang tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (nay là UBND phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) vào ngày 24/7/2009. Sauk hi kết hôn vợ chồng sống tại Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân 8 tháng cho đến nay. Nay anh Khoa chị Trang đều xác định không còn tình cảm không còn và cùng thuận tình ly hôn đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh An, sinh ngày 21/06/2011. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Trang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận

[3] Về tài sản chung: Anh chị không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Trang tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền Trang và anh Nguyễn Văn Khoa cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh An, sinh ngày 21/06/2011. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận chị Trang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận

Anh Khoa có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Trang tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0008467 ngày 24/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Phú Đô, q. Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).